

Số: 184/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 28 tháng 01 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền  
giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Phước

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 46/2013/QĐ-UBND ngày 8 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh Bình Phước về ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc rà soát, cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 54/TTr-STTTT ngày 30 tháng 12 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- CT, PCT, UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Lưu: VT, P.NC-NgV. DN11 (10/01) 7 R

**CHỦ TỊCH** *lsh*



*Nguyễn Văn Trầm*

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN  
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 184 /QĐ-UBND  
ngày 28 /01 / 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Stt	Mã số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính	Trang
1	T-BPC-274487-TT	Thủ tục cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.	3
2	T-BPC-274497-TT	Thủ tục cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.	9
3	T-BPC-274498-TT	Thủ tục gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.	11
4	T-BPC-274501-TT	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.	13

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### 1. Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Mã số hồ sơ: T-BPC-274487-TT

#### a) Trình tự thực hiện:

**Bước 1:** Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp gửi hồ sơ trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông hoặc qua đường bưu chính.

**Bước 2:** Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Thông tin và Truyền thông xem xét cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Trường hợp từ chối, Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**Bước 3:** Tổ chức, doanh nghiệp đến Sở Thông tin và Truyền thông nhận kết quả.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông hoặc qua đường bưu chính.

#### c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*\* Thành phần hồ sơ gồm:*

- Đơn đề nghị cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (theo mẫu);

- Bản sao có chứng thực một trong các loại giấy tờ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp thành lập theo Luật Doanh nghiệp); Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp thành lập theo Luật Đầu tư); Quyết định thành lập (đối với tổ chức không phải doanh nghiệp); Giấy phép hoạt động báo chí (đối với cơ quan báo chí); Điều lệ hoạt động (đối với các tổ chức hội, đoàn thể). Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định thành lập phải có ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh hoặc chức năng nhiệm vụ phù hợp với nội dung thông tin cung cấp trên trang thông tin điện tử tổng hợp;

- Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên và sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm quản lý nội dung có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, có ảnh và dấu giáp lai;

- Đề án hoạt động có chữ ký, dấu của người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép. Đề án bao gồm các nội dung chính sau:

Về nội dung thông tin: Mục đích cung cấp thông tin; nội dung thông tin,

các chuyên mục dự kiến; nguồn tin chính thức, bản in trang chủ và các trang chuyên mục chính;

Phương án tổ chức, nhân sự, kỹ thuật, quản lý thông tin, tài chính nhằm bảo đảm hoạt động của trang thông tin điện tử tổng hợp phù thuộc với các quy định tại khoản 5 Điều 23 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và đáp ứng các điều kiện quy định tại các Điều 3, 4, 5 Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT;

Địa điểm đặt máy chủ tại Việt Nam;

- Văn bản chấp thuận của các tổ chức cung cấp nguồn tin đảm bảo tính hợp pháp của nguồn tin.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

g) Kết quả thực hiện hành chính: Giấy phép.

h) Lệ phí: Chưa có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Mẫu số 01).

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Là tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật Việt Nam có chức năng, nhiệm vụ hoặc đăng ký kinh doanh ngành nghề phù hợp với dịch vụ và nội dung thông tin cung cấp;

- Có nhân sự quản lý đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Điều kiện về nhân sự chịu trách nhiệm quản lý nội dung thông tin:

Người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về quản lý nội dung cung cấp trên trang thông tin điện tử tổng hợp;

Người chịu trách nhiệm quản lý nội dung phải tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên, có quốc tịch Việt Nam. Đối với người nước ngoài, có địa chỉ tạm trú ít nhất 6 tháng tại Việt Nam;

Người chịu trách nhiệm quản lý nội dung có trách nhiệm cung cấp số điện thoại liên lạc thường xuyên, địa chỉ email cho cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương để phối hợp xử lý ngay khi cần thiết;

Người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp có thể giao nhiệm vụ cho cấp phó chịu trách nhiệm quản lý nội dung thông tin;

Tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp phải thành lập bộ phận quản lý nội dung thông tin.

+ Điều kiện về nhân sự bộ phận kỹ thuật: Bộ phận quản lý kỹ thuật tối thiểu có 01 người đáp ứng quy định tại điểm g, điểm h khoản 2 Điều 2 Thông tư số 02/3014/TT-BTTTT ngày 11/3/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quy chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Đã đăng ký tên miền sử dụng để thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp:

+ Đối với tổ chức, doanh nghiệp không phải là cơ quan báo chí, dãy ký tự tạo nên tên miền không được giống hoặc trùng với tên cơ quan báo chí;

+ Trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội của cùng một tổ chức, doanh nghiệp không được sử dụng cùng một tên miền;

+ Tên miền phải còn thời hạn sử dụng ít nhất 06 (sáu) tháng tại thời điểm đề nghị cấp phép và phải tuân thủ theo đúng quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

- Có đủ khả năng tài chính, kỹ thuật, tổ chức, nhân sự phù hợp với quy mô hoạt động:

+ Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép trang thông tin điện tử tổng hợp phải có phương án tài chính bảo đảm thiết lập hệ thống thiết bị kỹ thuật để duy trì hoạt động trong thời gian giấy phép có hiệu lực.

+ Điều kiện về kỹ thuật: thiết lập hệ thống thiết bị kỹ thuật có khả năng đáp ứng các yêu cầu sau:

Lưu trữ tối thiểu 90 (chín mươi) ngày đối với nội dung thông tin tổng hợp kể từ thời điểm đăng tải; lưu trữ tối thiểu 02 (hai) năm đối với nhật ký xử lý thông tin được đăng tải;

Tiếp nhận và xử lý cảnh báo thông tin vi phạm từ người sử dụng;

+ Phát hiện, cảnh báo và ngăn chặn truy nhập bất hợp pháp, các hình thức tấn công trên môi trường mạng và tuân theo những tiêu chuẩn đảm bảo an toàn thông tin;

Có phương án dự phòng bảo đảm duy trì hoạt động an toàn, liên tục và khắc phục khi có sự cố xảy ra, trừ những trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật;

Đảm bảo phải có ít nhất 01 (một) hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam, cho phép tại thời điểm bất kỳ cũng có thể đáp ứng việc thanh tra, kiểm tra, lưu trữ, cung cấp thông tin trên toàn bộ các trang thông tin điện tử do tổ chức, doanh nghiệp sở hữu.

- Có biện pháp bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin:

+ Có quy trình quản lý thông tin công cộng: Xác định phạm vi nguồn thông tin khai thác, cơ chế quản lý, kiểm tra thông tin trước và sau khi đăng tải;

+ Có cơ chế kiểm soát nguồn tin, đảm bảo thông tin tổng hợp đăng tải phải chính xác theo đúng thông tin nguồn;

+ Có cơ chế phối hợp để có thể loại bỏ ngay nội dung vi phạm khoản 1 Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP chậm nhất sau 03 (ba) giờ kể từ khi tự phát hiện hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bằng văn bản, điện thoại, email).

#### **k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

- Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội



**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
DOANH NGHIỆP**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THIẾT LẬP TRANG THÔNG TIN  
ĐIỆN TỬ TỔNG HỢP**

Kính gửi: .....

1. Tên cơ quan chủ quản (nếu có):
2. Tên cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp:
3. Mục đích thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp:
4. Nội dung thông tin cung cấp trên trang thông tin điện tử tổng hợp; các chuyên mục, loại hình thông tin (website, forum,...):
5. Đối tượng phục vụ:
6. Nguồn tin:
7. Số trang Web:
8. Tên miền:
9. Phạm vi cung cấp thông tin (mạng internet, mạng viễn thông di động):
10. Nhà cung cấp dịch vụ kết nối Internet:
11. Địa điểm đặt máy chủ tại Việt Nam:
12. Người đại diện chịu trách nhiệm quản lý nội dung trang thông tin điện tử tổng hợp:
  - Họ và tên:
  - Chức danh:
  - Số điện thoại liên lạc (cả cố định và di động):
13. Trụ sở:  
Điện thoại:                      Fax:                      Email:
14. Thời gian đề nghị cấp phép:..... năm..... tháng.

Cam đoan thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng và Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng

thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

*Nơi nhận:*

- *Như trên*

- *Cơ quan chủ quản (nếu có)*

.....

NGƯỜI ĐÚNG ĐÀU CƠ QUAN, TỔ CHỨC,  
DOANH NGHIỆP

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*

*Đầu mối liên hệ về hồ sơ cấp phép (họ tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử)*



**2. Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Mã số hồ sơ: T-BPC-274497-TT**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Trường hợp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp bị mất hoặc bị hư hỏng không còn sử dụng được, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp gửi hồ sơ trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông hoặc qua đường bưu chính.

**Bước 2:** Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Thông tin và Truyền thông xem xét cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Trường hợp từ chối, Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**Bước 3:** Tổ chức, doanh nghiệp đến Sở Thông tin và Truyền thông nhận kết quả.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông hoặc qua đường bưu chính.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*\* Thành phần hồ sơ gồm:*

- Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép (nêu rõ số giấy phép, ngày cấp của giấy phép đã cấp và lý do đề nghị cấp lại giấy phép);

- Trường hợp giấy phép bị hư hỏng thì gửi kèm theo bản giấy phép bị hư hỏng.

*\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.*

**d) Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

**g) Kết quả thực hiện hành chính:** Giấy phép.

**h) Lệ phí:** Chưa có.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**k) Căn cứ pháp lý của hành chính:**

- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

- Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.



**3. Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Mã số hồ sơ: T-BPC-274498-TT**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** 30 (ba mươi) ngày trước khi hết hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, tổ chức, doanh nghiệp muốn gia hạn giấy phép đã được cấp gửi hồ sơ trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông hoặc qua đường bưu chính.

**Bước 2:** Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Thông tin và Truyền thông xem xét cấp gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Trường hợp từ chối, Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời nêu rõ lý do (Giấy phép được gia hạn không quá 02 lần; mỗi lần không quá 02 năm).

**Bước 3:** Tổ chức, doanh nghiệp đến Sở Thông tin và Truyền thông nhận kết quả.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông hoặc qua đường bưu chính.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*\* Thành phần hồ sơ gồm:*

- Văn bản đề nghị gia hạn (nêu rõ thời gian gia hạn);
- Bản sao giấy phép.

*\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.*

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép.

**h) Lệ phí:** Chưa có.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

- Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.



**4. Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Mã số hồ sơ: T-BPC-274501-TT**

**a) Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Tổ chức, doanh nghiệp có giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp phải làm thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép trong những trường hợp sau:

- Thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp;
- Thay đổi tên miền;
- Thay đổi địa điểm đặt máy chủ tại Việt Nam;
- Thay đổi phạm vi cung cấp thông tin, dịch vụ;
- Thay đổi nhân sự chịu trách nhiệm chính;
- Thay đổi, bổ sung lĩnh vực thông tin cung cấp đối với trang thông tin điện tử tổng hợp.

**Bước 2:** Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Thông tin và Truyền thông xem xét sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp. Trường hợp từ chối, Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

**Bước 3:** Tổ chức, doanh nghiệp đến Sở Thông tin và Truyền thông nhận kết quả.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông hoặc qua đường bưu chính.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*\* Thành phần hồ sơ gồm:*

- Văn bản đề nghị (nêu rõ nội dung, lý do cần sửa đổi, bổ sung);
- Các tài liệu chứng minh có liên quan đến cơ quan cấp giấy phép.

*\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.*

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện hành chính: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép.

**h) Lệ phí:** Chưa có.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

- Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

